

Số: /BGDDĐT-NGCBQLGD  
V/v triển khai thực hiện Nghị định số  
71/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Tính đến thời điểm hiện tại, lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định của Quốc hội tại Luật Giáo dục 2019 và quy định của Chính phủ tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP<sup>1</sup> đã thực hiện được hơn 03 năm và giúp tăng đáng kể tỷ lệ giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định<sup>2</sup>. Nhiều địa phương đã đạt mục tiêu đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên giai đoạn 1 (2020 – 2025) và dự kiến sẽ hoàn thành lộ trình đào tạo trước thời hạn. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, địa phương còn gặp một số khó khăn, vướng mắc do quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu đào tạo còn bất cập; chưa bố trí được kinh phí thực hiện; số lượng giáo viên đăng ký theo ngành đào tạo ít nên không đủ để mở lớp; khó cử giáo viên đi đào tạo ở những nơi đang thiếu giáo viên;... Thực tế cho thấy số lượng giáo viên chủ động tìm cơ sở đào tạo và tự túc kinh phí đi học nhiều hơn số giáo viên được cử đi đào tạo và được hỗ trợ về kinh phí theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

Để khắc phục một số khó khăn, vướng mắc và tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đào tạo nâng trình độ chuẩn theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 từ năm 2020 đến năm 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Rà soát, báo cáo kết quả thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2023; đánh giá một số nội dung làm căn cứ đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP<sup>3</sup> để lộ trình đào tạo nâng chuẩn được triển khai thuận lợi, phù hợp với bối cảnh mới (theo mẫu gửi kèm).

2. Xây dựng kế hoạch nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2024, trong đó cần lưu ý:

<sup>1</sup> Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

<sup>2</sup> Theo thông tin từ cơ sở dữ liệu ngành,

<sup>3</sup> Theo Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18/9/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

a) Có phương án bố trí đầy đủ ngân sách, nguồn lực triển khai thực hiện kế hoạch năm 2024;

b) Thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn đối với cả giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trong các cơ sở giáo dục dân lập, tư thực<sup>4</sup>;

c) Lựa chọn phương thức đào tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và bảo đảm quy định của pháp luật;

d) Tăng cường phối hợp với cơ sở đào tạo trong công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo.

3. Nghiên cứu, ban hành các chính sách đặc thù để hỗ trợ cho những giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn (như: hỗ trợ thêm chi phí khác ngoài tiền học phí mà giáo viên đã được chi trả theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, đặc biệt đối với những giáo viên có hoàn cảnh khó khăn, giáo viên phải di chuyển xa để tham gia đào tạo; chi trả kinh phí đào tạo cho những giáo viên thuộc đối tượng nâng chuẩn nhưng đã tự túc chi phí đi học kể từ ngày triển khai thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;...).

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo kết quả thực hiện năm 2023 và kế hoạch đào tạo năm 2024 gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) **trước ngày 15/12/2023** để kịp tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h c/đ);
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo (để t/h);
- Lưu: VT, NGCBQLGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Ngọc Thương**

<sup>4</sup> Điều a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP quy định đối tượng áp dụng như sau: “*Giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục (sau đây gọi chung là giáo viên) trong các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thực bao gồm: Cơ sở giáo dục mầm non; trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp tiểu học hoặc cấp trung học cơ sở, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học hoặc cấp trung học cơ sở*”.



**MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ ĐÀO TẠO NĂM 2023**

**1. Kết quả thực hiện**

- Công tác chỉ đạo, điều hành; việc phối hợp giữa các đơn vị có liên quan.
- Một số thông tin chung:

Nội dung	Tổng số	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở
Tổng số GV hiện có				
Số GV đạt trình độ chuẩn được đào tạo				
Tỷ lệ % GV đạt trình độ chuẩn được đào tạo				

- Kết quả đào tạo năm 2023 (ghi rõ tổng số và số lượng theo từng cấp học):

TT	Nội dung	Tổng số	Mầm non	Tiểu học		Trung học cơ sở
				Đào tạo từ trung cấp lên đại học	Đào tạo từ cao đẳng lên đại học	
1	Số GV dự kiến đào tạo theo kế hoạch năm 2023					
2	Số GV tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn năm 2023					
2.1	Số GV được cử đi và hỗ trợ tiền đóng học phí					
2.2	Số GV tự túc tiền đóng học phí					
3	Tỷ lệ GV tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn so với kế hoạch dự kiến					

\* *Ghi chú: Số lượng báo cáo bao gồm cả giáo viên công lập, dân lập và tư thục.*

**2. Dự kiến kế hoạch đào tạo**

- Dự kiến phương thức đào tạo:.....
- Dự kiến về số lượng đào tạo:

STT	Nội dung	Mầm non	Tiểu học			THCS
			Tổng số	Đào tạo từ trung cấp lên đại học	Đào tạo từ cao đẳng lên đại học	
1	Tổng số GV (thời điểm tháng 7/2020)					
2	Tổng số GV chưa đạt trình độ chuẩn được đào tạo (thời điểm tháng 7/2020)					
2.1	Số lượng					
2.2	Tỷ lệ (so với tổng số GV)					
3	Tổng số GV thuộc đối tượng đào tạo nâng trình độ chuẩn (thời điểm tháng 7/2020)					
3.1	Số lượng					
3.2	Tỷ lệ (so với tổng số GV)					
4	Số GV đã và đang được đào tạo nâng trình độ chuẩn					
4.1	Số GV đã hoàn thành đào tạo					
4.2	Số GV đang tham gia đào tạo					
4.3	Tỷ lệ GV đã và đang tham gia đào tạo so với tổng số giáo viên thuộc đối tượng đào tạo nâng trình độ chuẩn					
5	Số GV cần cử đi đào tạo trong thời gian tới					
5.1	Số GV cử đi đào tạo năm 2024					
5.2	Số GV cử đi đào tạo năm 2025					
5.3	Số GV cử đi đào tạo năm 2026					
5.4	Số GV cử đi đào tạo năm 2027					
5.5	Số GV cử đi đào tạo năm 2028					
5.6	Số GV cử đi đào tạo năm 2029					
5.7	Số GV cử đi đào tạo năm 2030					

### **3. Đánh giá việc thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP**

3.1. Tác động của việc thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP (tác động đối với công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới; công tác nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;...).

3.2. Tồn tại, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện (phân tích rõ nguyên nhân của những tồn tại, khó khăn). Dự kiến các giải pháp để khắc phục khó khăn.

3.3. Nội dung đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP (nêu rõ căn cứ của đề xuất, bao gồm căn cứ pháp lý và căn cứ thực tiễn; đánh giá tác động nếu được sửa đổi, bổ sung).

3.4. Kiến nghị, đề xuất khác (nếu có).